

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày 22-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Bùi Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Đoàn Văn H (tên gọi khác là Đoàn Văn P), sinh ngày 30/8/1999 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố H; Nơi cư trú: Thôn G, xã Q, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị N; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/3/2021 đến ngày 26/3/2021 chuyển tạm giam, ngày 29/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Hữu T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền ăn tiêu cá nhân, Đoàn Văn H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách: H đến các cửa hàng bán vàng bạc trên địa bàn huyện T, đỗ xe mô tô ở cửa hàng và vặn để nổ máy, đi vào trong cửa hàng giả vờ hỏi mua vàng, yêu cầu chủ cửa hàng hoặc người quản lý cửa hàng cho H xem các mẫu hàng (nhẫn, dây chuyền), rồi lợi dụng sơ hở của chủ cửa hàng, người quản lý nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt vàng mang đi nơi khác bán. Để tránh bị phát hiện, trước khi thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác, H đã sử dụng sơn màu đỏ (dạng bình xịt) xịt kín biển số xe của mình lại.

Thực hiện ý định trên, khoảng 14 giờ 45 phút ngày 22/3/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 16N8-6738 (là xe của mẹ đẻ H) đến cửa hàng vàng L tại thôn C, xã C, huyện T (do anh Hoàng Văn L sinh năm 1973 làm chủ). H vặn nổ máy xe mô tô, đỗ ở dưới lòng đường sát mép đường ngay trước khu vực cửa hàng vàng, đầu xe quay về hướng đi xã Q. H gặp anh L, giả vờ hỏi mua 01 sợi dây chuyền bằng vàng (loại vàng 9999), loại mắt kép, trơn, phần móc xích chữ S có kí hiệu "BLU'U". Anh L nói với H trị giá sợi dây chuyền trên khoảng 50.000.000 đồng. H đặt vấn đề muốn đeo thử, anh L đồng ý và đeo dây chuyền vào cổ cho H. Khi đeo dây chuyền cho H, anh L đứng phía trong tủ hàng, H đứng phía ngoài. Khi anh L vừa đeo dây chuyền cho H xong, lợi dụng lúc anh L không để ý, H đã chạy ra ngoài, lên xe mô tô phóng đi. Anh L đuổi theo nhưng không kịp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H mang sợi dây chuyền chiếm đoạt được của anh L đến cửa hàng vàng T tại thôn Ph, xã Q, huyện T bán cho chị Nguyễn Thị T sinh năm 1981 trú tại thôn T, xã H, huyện T là nhân viên cửa hàng được 50.000.000 đồng. Số tiền này, H đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, anh L đã đến công an xã C trình báo toàn bộ nội dung, diễn biến bị H chiếm đoạt tài sản là 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 9999, có trọng lượng 01 cây trị giá 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Đồng thời anh L giao nộp 01 chiếc USB có chứa 01 clip ghi lại diễn biến, hình ảnh H chiếm đoạt tài sản tại cửa hàng vàng của anh L.

Tiến hành giám định đoạn clip do anh L giao nộp, kết quả không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Gia đình của H xác định người nam thanh niên trong đoạn clip trên chính là H đã chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng 9999 của anh L.

Ngày 24/3/2021, bà Nguyễn Thị N sinh năm 1980 trú tại thôn G, xã Q, huyện T (là mẹ đẻ của H) đã đến Cơ quan công an tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 16N8-6738 H dùng để chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng 9999 của anh L và 01 bình sơn xịt màu đỏ nhãn hiệu “SANO”.

Cùng ngày 24/3/2021, anh Trần Hữu T sinh năm 1989 trú tại thôn P, xã Q, huyện T là chủ cửa hàng vàng T đã tự nguyện đến Cơ quan công an giao nộp sợi dây chuyền vàng 9999 mà nhân viên cửa hàng đã mua của H.

Tại bản Kết luận giám định số 2295/C09-P4 ngày 25/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và Kết luận định giá tài sản số 17/HĐĐGTS ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, trên móc khóa có các chữ "BLU'U" có tổng khối lượng 37,45 gam là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 98,19%. Ngoài ra còn có bạc (Ag); hàm lượng trung bình Ag: 1,81%. Sợi dây chuyền trên có trị giá 50.400.000 đồng.

Ngày 24/3/2021, Đoàn Văn H đến trụ sở Công an huyện T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. H thực hiện hành vi phạm tội một mình, không bàn bạc với ai. Số tiền có được từ việc chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng 9999 của anh L, H đã ăn tiêu cá nhân hết. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, H đã cùng gia đình dùng số tiền dành dụm để lấy vợ mang trả lại cho anh T 50.000.000 đồng.

Đối với sợi dây chuyền vàng loại vàng 9999, Công an thu giữ do anh Trần Hữu T giao nộp. Sau khi thực hiện các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn L.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N8-6738, H dùng để làm phương tiện tẩu thoát khi thực hiện hành vi phạm tội và 01 bình xịt sơn màu đỏ H dùng để xịt che biển số xe tránh bị phát hiện trong khi tẩu thoát. Quá trình điều tra xác định đây là những tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị N (là mẹ đẻ của H). Việc H sử dụng những tài sản trên để thực hiện hành vi phạm tội, bà N không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho bà Nguyễn Thị N.

Về vấn đề dân sự: Anh Hoàng Văn L đã được nhận lại sợi dây chuyền trên, không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với H. Anh Trần Hữu T đã được nhận lại số tiền 50.000.000 đồng bỏ ra mua sợi dây chuyền vàng mà H chiếm đoạt của anh L, anh T cũng không yêu cầu H bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKSTN ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố Đoàn Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn Văn H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Hoàng Văn L vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị H chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 9999 và đã được trả lại sợi dây chuyền trên nên anh không có yêu cầu, đề nghị gì khác và anh có đơn xin giảm nhẹ cho Đoàn Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Hữu T vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện nhân viên cửa hàng do anh làm chủ đã mua 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 9999 của Đoàn Văn H với giá 50.000.000 đồng, anh đã tự nguyện giao nộp lại sợi dây chuyền trên cho Cơ quan điều tra và đã được gia đình Đoàn Văn H trả lại số tiền 50.000.000 đồng nên anh không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không xem xét. Về vấn đề dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Đoàn Văn H với mục đích chiếm đoạt tài sản đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại, bất ngờ và công khai chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại vàng 9999 có trị giá 50.400.000 đồng và nhanh chóng tẩu thoát bằng xe mô tô vào ngày 22/3/2021. Với hành vi nêu trên bị cáo Đoàn Văn H đã phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra rất ăn năn hối cải, bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo từng có thời gian tham gia quân đội là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thể hiện bản chất liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng: Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp giết tài sản”, được trừ 37 ngày đã bị tạm giữ tạm giam (từ ngày 24/3/2021 đến ngày 29/4/2021), bị cáo Đoàn Văn H còn phải chấp hành 34 tháng 23 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh